

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề gồm có 03 trang)

Phần 1. Trắc nghiệm khách quan. (3,0 điểm)

Mỗi câu sau đây đều có 4 lựa chọn, trong đó chỉ có một phương án đúng.

Hãy khoanh tròn vào phương án mà em cho là đúng.

Câu 1: [NB - TN1] Căn bậc hai số học của 64 là :

- A. 32 B. -8 C. 8 D. -32

Câu 2: [NB - TN2] Số nào là số vô tỉ trong các số sau:

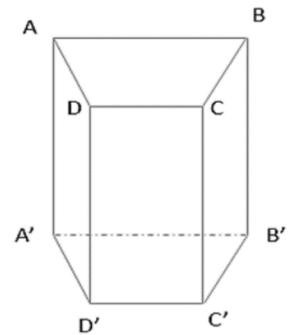
- A. $\frac{1}{9}$ B. $-\sqrt{17}$ C. 0 D. 7,651

Câu 3: [NB - TN3] Cho $|x| = 16$ thì giá trị của x là :

- A. $x = 16$ B. $x = -16$ C. $x = 4$ hoặc $x = -4$ D. $x = 16$ hoặc $x = -16$

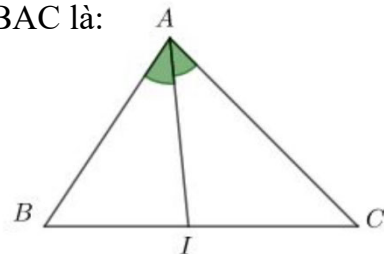
Câu 4: [NB - TN4] Quan sát lăng trụ đứng tứ giác ABCD. A'B'C'D' ở hình bên. Cho biết hình lăng trụ ABCD. A'B'C'D' có bao nhiêu mặt bên ?

- A. 5 mặt bên B. 6 mặt bên
C. 4 mặt bên D. 2 mặt bên .



Câu 5: [NB - TN5] Trong hình vẽ bên, tia phân giác của góc BAC là:

- A. Tia AB. B. Tia AC.
C. Tia AI. D. Tia IA.



Câu 6: [NB - TN6] Hai đường thẳng phân biệt cùng song song với một đường thẳng thứ ba thì.....với nhau. Hãy điền vào chỗ “....” để được khẳng định đúng.

- A. song song . B. vuông góc. C. không song song. D. Cả A và B đều đúng.

Câu 7: [NB - TN7] Hình nào sau đây không là hình lăng trụ đứng tứ giác?



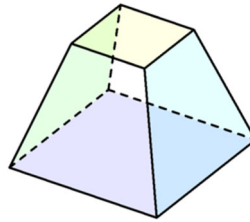
Hình 1

A. Hình 1.



Hình 2

B. Hình 2.



Hình 3

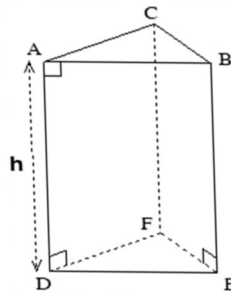
C. Hình 3.



Hình 4

D. Hình 4.

Câu 8. [NB - TN8] Khẳng định nào dưới đây **đúng**? Hình lăng trụ đứng ABC.DEF có:



A. Hai mặt bên song song là: Mặt ABC và mặt DEF.

B. Hai mặt đáy song song là: Mặt ABC và mặt DEF.

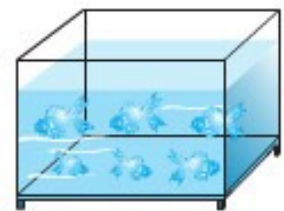
C. Hai mặt bên song song là: Mặt ACFD và mặt ABED.

D. Hai mặt đáy song song là: Mặt ACFD và mặt ABED.

Câu 9: [TH - TN9] Giá trị của $\sqrt{|-25|}$ là:

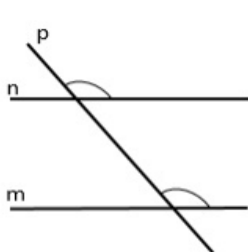
A. - 5 B. 5 C. 25 D. - 25

Câu 10: [TH - TN10] Bể cá cảnh trong hình vẽ bên có dạng hình lập phương với độ dài cạnh là 30 cm. Thể tích của bể cá là:

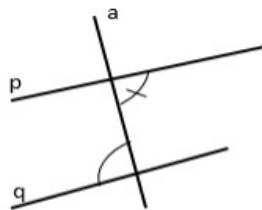


A. 27000 cm^3 B. 2700 cm^2 C. 2700 cm^3 D. 27000 cm^2

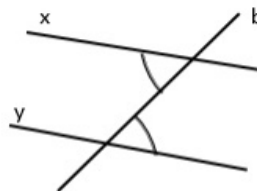
Câu 11. [TH - TN11] Hình vẽ nào sau đây **không** có hai đường thẳng song song?



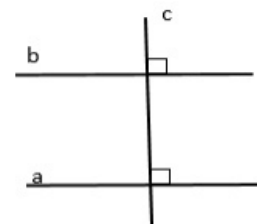
Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

A. hình 1.

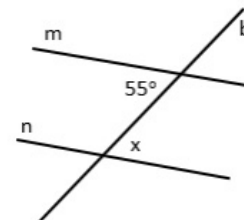
B. hình 2.

C. hình 3.

D. hình 4.

Câu 12. [TH - TN12] Cho hình vẽ bên, biết $m \parallel n$. Số đo x là:

- A. 35° . B. 125° . C. 180° D. 55° .



Phần 2. Tự luận. (7,0 điểm)

Câu 1: (1,5 điểm)

a/ **[NB - TL1]** Tìm số đối của các số thực sau: $\frac{7}{3}$; $-\sqrt{2}$

b/ **[NB - TL2]** Tìm các căn bậc hai số học của các số sau: 49; 11

c/ **[NB - TL3]** Làm tròn đến hàng trăm các số sau: 314 592; 2708

Câu 2: (1 điểm) Tính:

[TH - TL4] a/ $\frac{4}{9} + \frac{2}{3} - \frac{1}{27}$

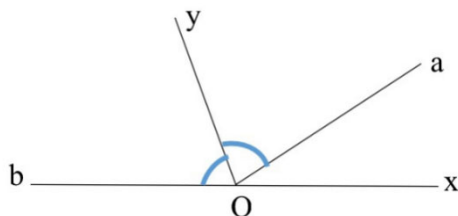
[TH - TL5] b/ $\frac{-11}{9} \cdot \frac{4}{7} + \frac{2}{9} \cdot \frac{4}{7}$

Câu 3: (1 điểm) **[VD - TL6]** Tìm x biết: $\frac{5}{2} - \frac{7}{8}x = \frac{3}{4}$

Câu 4: (1,0 điểm) **[VDC - TL7]** Một nhà máy sản xuất được 2700 tấn bột mì trong 3 ngày. Ngày thứ nhất nhà máy sản xuất được $\frac{1}{3}$ số bột mì. Ngày thứ hai nhà máy sản xuất được $\frac{3}{8}$ số bột mì còn lại.

Tính tỉ số bột mì sản xuất được của ngày thứ ba và ngày thứ nhất.

Câu 5: (1 điểm) **Cho hình vẽ sau:**



a/ **[NB - TL 8]** Tìm tia phân giác của $\angle bOa$.

b/ **[TH - TL9]** Cho $\angle xOa = 45^\circ$. Tính $\angle bOa$.

Câu 6: (1,5 điểm) [TH - TL6] Một bể cá dạng hình hộp chữ nhật làm bằng Kính trong suốt (không có nắp) có kích thước là: Chiều dài 40 cm, chiều rộng 30 cm, chiều cao 25 m.

a/ **[TH - TL10]** Tính thể tích của bể cá.

b/ **[VD - TL11]** Tính diện tích Kính cần có để làm bể cá.

..... Hết

D. ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM

...
.....

ĐÁP ÁN & HƯỚNG DẪN CHẤM

Môn : Toán – Lớp: 7

I. TRẮC NGHIỆM: (3,0 điểm) Mỗi phương án chọn đúng ghi 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đ/án	C	B	D	C	C	A	C	B	B	A	B	D

II. TỰ LUẬN: (7,0 điểm)

Câu	Lời giải	Điểm
1 (1,5đ)	a/ - Số đối của $\frac{7}{3}$ là $-\frac{7}{3}$ - Số đối của $-\sqrt{2}$ là $\sqrt{2}$ b/ - Căn bậc hai số học của 49 là 7 - Căn bậc hai số học của 11 là $\sqrt{11}$ c/ Các số 314 592; 2708 được làm tròn đến hàng trăm là: 314 600; 2700	0,25x6
2 (1đ)	a/ $\frac{4}{9} + \frac{2}{3} - \frac{1}{27} = \frac{12}{27} + \frac{18}{27} - \frac{1}{27} = \frac{29}{27}$ b/ $\frac{-11}{9} \cdot \frac{4}{7} + \frac{2}{9} \cdot \frac{4}{7} = \frac{4}{7} \cdot \left(\frac{-11}{9} + \frac{2}{9} \right) = \frac{4}{7} \cdot (-1) = -\frac{4}{7}$	0,25x2 0,25 0,25
3 (1đ)	$\frac{5}{2} - \frac{7}{8}x = \frac{3}{4}$ $\frac{7}{8}x = \frac{5}{2} - \frac{3}{4}$ $\frac{7}{8}x = \frac{7}{4}$ $x = \frac{7}{4} : \frac{7}{8}$ $x = 2$	0,25x2 0,25x2
4 (1đ)	Khối lượng bột mì nhà máy sản xuất trong ngày thứ nhất là: $\frac{1}{3} \cdot 2700 = 900$ (tấn) Khối lượng bột mì nhà máy sản xuất trong ngày thứ hai là: $\frac{3}{8} \cdot (2700 - 900) = 675$ (tấn) Khối lượng bột mì nhà máy sản xuất trong ngày thứ ba là:	0,25 0,25

	$2700 - 900 - 675 = 1125$ (tấn) Tỉ số bột mì nhà máy sản xuất của ngày thứ ba và ngày thứ nhất. $\frac{1125}{900} = \frac{5}{4}$	0,25 0,25
5 (1,0đ)	a/ Tia phân giác của $\widehat{bOa}$ là tia Oy b/ Ta có: $\widehat{bOa} + \widehat{xOa} = 180^\circ$ (Kề bù) $\widehat{bOa} + 45^\circ = 180^\circ$ $\widehat{bOa} = 135^\circ$	0,5 0,25 0,25
6 (1,5đ)	a/ Thể tích của bể cá là: $40.30.25 = 30000$ (cm ³) b/ Chu vi mặt đáy bể cá: $(40 + 30).2 = 140$ (m) Diện tích xung quanh bể cá: $140. 25 = 3500$ (cm ²) Diện tích mặt đáy bể cá: $30.40 = 1200$ (cm ²) Diện tích kính cần có để làm bể cá: $3500 + 1200 = 4700$ (m ²)	0,25x2 0,25x4

---Hết---